

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG,
ĐƯỜNG BỘ, HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA, NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng					
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương (1.009794)	30 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 20 ngày đối với công trình còn lại kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.	Sở Xây dựng	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP 26/01/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
2	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh (1.009788)	14 ngày kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình.	UBND tỉnh			

3	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ) (1.009791)	14 ngày kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả thực hiện công việc của Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình.	UBND tỉnh	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP 26/01/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
II	Lĩnh vực hoạt động xây dựng					
1	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (1.013239)	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban quản lý các khu công nghiệp; Ban Quản lý khu kinh tế; cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp xã (trường hợp được phân cấp)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH113. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh (1.013234)	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban quản lý các khu công nghiệp; Ban Quản lý khu kinh tế; cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp xã (trường hợp được phân cấp)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;
3	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình (1.013223)	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND tỉnh			- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;

4	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (1.013237)	- Trả kết quả đánh giá hồ sơ (thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đủ/không đủ điều kiện sát hạch, thông báo thời điểm tổ chức thi sát hạch): 45 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ. - Trả chứng chỉ hành nghề (cá nhân đạt sát hạch): 10 ngày kể từ ngày có kết quả sát hạch đạt yêu cầu.	Sở Xây dựng hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện đối với chứng chỉ hành nghề hạng II, Hạng III.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiêu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015. - Chi phí sát hạch theo quy định của Bộ Xây dựng.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ.
5	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (1.013219)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			- Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiêu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ.

6	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (1.013217)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng; Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện đối với chứng chỉ hành nghề hạng II, Hạng III.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiêu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015.	
7	Cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (1.013220)	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng, Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện.			
8	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (1.013221)	- 05 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 95 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ hoặc cấp lại chứng chỉ bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ. - 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ	Sở Xây dựng; Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện đối với chứng chỉ năng lực hạng II, Hạng III		Theo quy định tại Tiêu mục 21.2 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015 của Bộ Tài chính.	

		sơ hợp lệ đối với các trường hợp khác.				
9	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (1.013236)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	Sở Xây dựng; Ban quản lý các khu công nghiệp; Ban Quản lý khu kinh tế.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Hội đồng dân	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ.

10	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/dự án) (1.013238)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	Sở Xây dựng; Ban quản lý các khu công nghiệp; Ban Quản lý khu kinh tế.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Hội đồng dân	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ.
11	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo					

	tuyển trong đô thị/dự án) (1.013230)					
12	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/theo tuyển trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/dự án) (1.013231)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	Sở Xây dựng; Ban quản lý các khu công nghiệp; Ban Quản lý khu kinh tế.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Hội đồng dân	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ.
13	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/theo tuyển trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải tạo/theo giai đoạn cho công	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				

	trình không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) (1.013233)					
14	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/theo tuyển trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải tạo/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/dự án) (1.013235)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng; Ban quản lý các khu công nghiệp; Ban Quản lý khu kinh tế.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Hội đồng nhân dân.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ.

15	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài (1.013222)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định tại Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ; - Thông tư 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
16	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài (1.013224)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Xây dựng	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh		

17	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/ín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.013225)	20 ngày đối với công trình (hoặc 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Theo định quy của Hội đồng dân	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ.
18	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình					

	không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.013229)					
19	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/theo tuyển trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.013232)	20 ngày (hoặc 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Theo định Hội nhân tỉnh. quy của đồng dân	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ;
20	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyển/theo tuyển trong đô thị/tín ngưỡng, tôn	20 ngày (hoặc 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp				

	giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.013226)	giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.				
21	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.013227)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ.

22	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải tạo/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.013228)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ.
----	---	---	------------------------	--	---	---

III	Lĩnh vực đường bộ					
1	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác (1.002798)	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Sở dụng	Xây phục	Trung tâm hành chính công tỉnh	- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
2	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Sở dụng; UBND xã	Xây cấp	Không Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

	xích lưu hành trên đường bộ (2.001921)					
3	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác (1.013274)	01 ngày đối với đám tang, không quá 05 ngày làm việc đối với các trường hợp khác kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Sở Xây dựng; UBND cấp xã	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
4	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác (1.00314)	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.				
5	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN (1.010702)	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Sở Xây dựng	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh		- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
6	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN (1.010704)					
7	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS (1.002829)					

8	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GSM hoặc sổ TAD (1.002817)	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Sở Xây dựng	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
9	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.002877)					
10	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam (2.001034)	- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp cấp Giấy phép vận tải loại E; Giấy phép vận tải loại F, G lần đầu trong năm. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp cấp Giấy phép vận tải loại A; Giấy phép vận tải loại B, C lần đầu trong năm; cấp Giấy phép vận				

		tải loại B, C, F, G lần thứ hai trở đi trong năm.				
11	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc (1.002334)	- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với các tuyến vào sâu trong lãnh thổ của hai nước. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với các tuyến giữa khu vực biên giới của hai nước thuộc địa phận quản lý.	Sở Xây dựng	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
12	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào (1.002847)	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.				

13	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia (1.000302)	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Sở Xây dựng	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	
14	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (1.001023)	- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với các phương tiện thương mại. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với các phương tiện phi thương mại.				
15	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia (1.000321)	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.				

- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ ;
- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

16	Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ (1.001666)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Sở Xây dựng	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ - Nghị định 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
17	Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ (1.001692)	10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Sở Xây dựng	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ - Nghị định 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
18	Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ (1.001725)	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.				
19	Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ (1.001717)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.				

20	Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch (1.013277)	- Trường hợp không phải lấy ý kiến: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đúng quy định. - Trường hợp phải lấy ý kiến: + Thời hạn tiến hành lấy ý kiến: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thành phần hồ sơ; + Thời hạn cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan có thẩm quyền. + Thời hạn có văn bản chấp thuận: 07 ngày sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan.	UBND tỉnh			
----	--	---	-----------	--	--	--

IV	Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa					
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (1.004088)					
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (1.004047)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Sở Xây dựng; UBND cấp xã	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	70.000 đồng/giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (1.004036)					
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (2.001711)					
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.004002)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Sở Xây dựng; UBND cấp xã	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	70.000 đồng/giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.003970)					

7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (1.006391)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Sở Xây dựng; UBND cấp xã	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	70.000 đồng/giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (1.003930)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).				
9	Xóa đăng ký phương tiện (2.001659)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).			Không	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

10	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn (1.003135)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị xét cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn đã nộp phí, lệ phí theo quy định.	Sở Xây dựng, Cơ sở đào tạo	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Cấp mới, cấp lại chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000 đồng/giấy; - Cấp mới, cấp lại chứng chỉ chuyên môn: 20.000 đồng/giấy.	- Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;.
11	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới (1.004261)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Sở Xây dựng		Không	- Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/03/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

12	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới (1.004259)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Sở Xây dựng	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/03/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
13	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung (1.005040)	Không quá 02 giờ làm việc, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ theo quy định.	Cảnh sát đường thủy hoặc Ủy ban nhân dân gần nhất nơi xảy ra tai nạn, sự cố	Cảnh sát đường thủy; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
14	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia (1.003640)	- 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định; - Trường hợp không gia hạn phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Sở Xây dựng	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/03/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

15	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo (2.000795)	- Chậm nhất không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Sở Xây dựng gửi xin ý kiến bằng văn bản của Cảng vụ hàng hải khu vực, Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (sau đây gọi là Cảng vụ) nơi có tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo đi qua. Cảng vụ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản; - Cảng vụ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản; - Chậm nhất không	Sở dụng	Xây	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 05/2017/TT-BGTVT ngày 21/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 08/2022/TT-BGTVT ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 10/2024/TT-BGTVT ngày 10/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
----	--	--	------------	-----	---	-------	--

		quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản trả lời của cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Xây dựng xem xét, có văn bản chấp thuận và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc gửi trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân vận tải khách cố định trên tuyến. Trường hợp không chấp thuận, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.				
--	--	---	--	--	--	--

V	Lĩnh vực Nhà ở					
1	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư (1.012888)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật nhà ở số 27/2023/QH15; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ xây dựng; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.